

Ngày 30/06/2025	30,100 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.3%	-2.0%	6.7%

	Q2/25	
ROE	18.9%	+/- YoY ▲ 4.3%

	Q2/25		
DT thuần	74.9	QoQ ▲ 5.60 ▲ 8.1%	YoY ▲ 8.90 ▲ 13.6%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	144	YoY ▲ 4.00 ▲ 3.2%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	40.2	QoQ ▼ 2.50 ▼ 5.8%	YoY ▲ 0.40 ▲ 1.0%
	tỷ VNĐ		

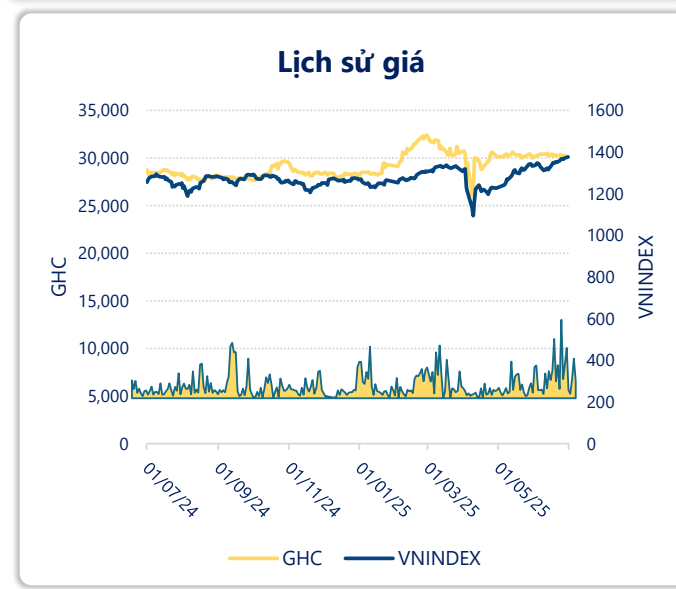
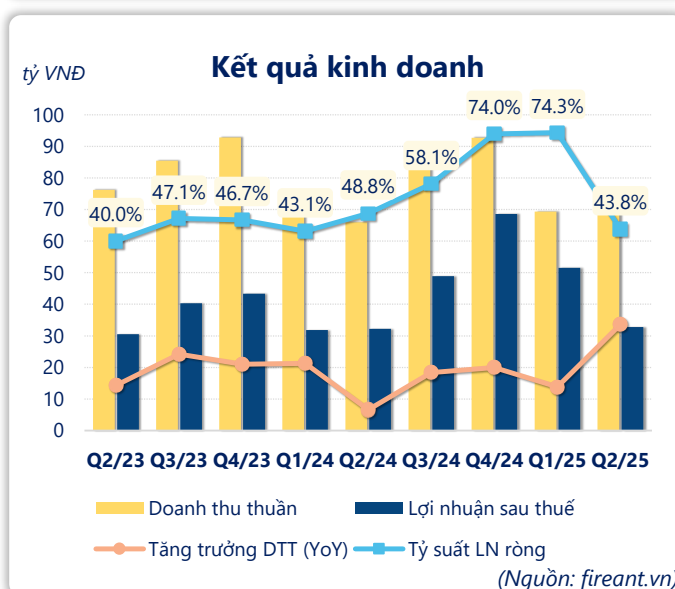
	6T 2025	
LN gộp	82.9	YoY ▼ 2.80 ▼ 3.3%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	36.7	QoQ ▼ 19.1 ▼ 34.3%	YoY ▲ 0.70 ▲ 1.9%
	tỷ VNĐ		

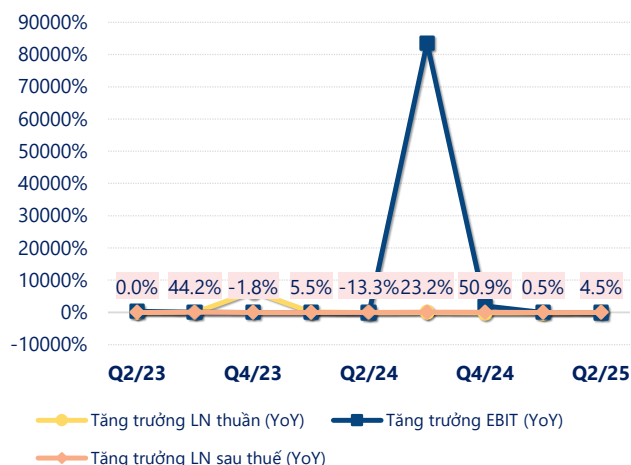
	6T 2025	
LN thuần	92.5	YoY ▲ 20.3 ▲ 28.2%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	32.8	QoQ ▼ 18.7 ▼ 36.3%	YoY ▲ 0.60 ▲ 1.9%
	tỷ VNĐ		

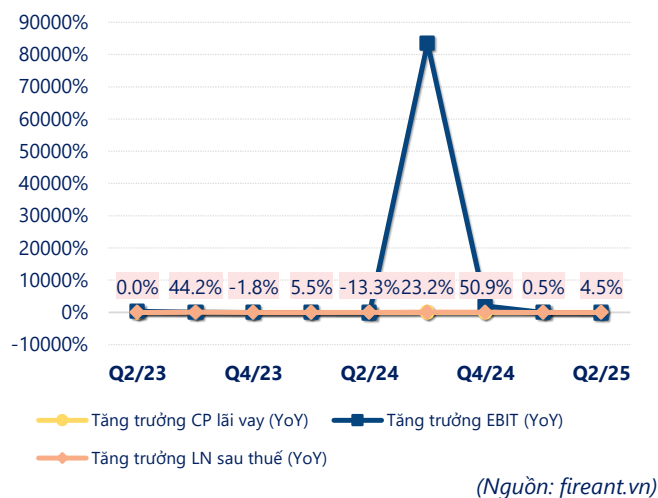
	6T 2025	
LN sau thuế	84.4	YoY ▲ 20.4 ▲ 31.7%
	tỷ VNĐ	



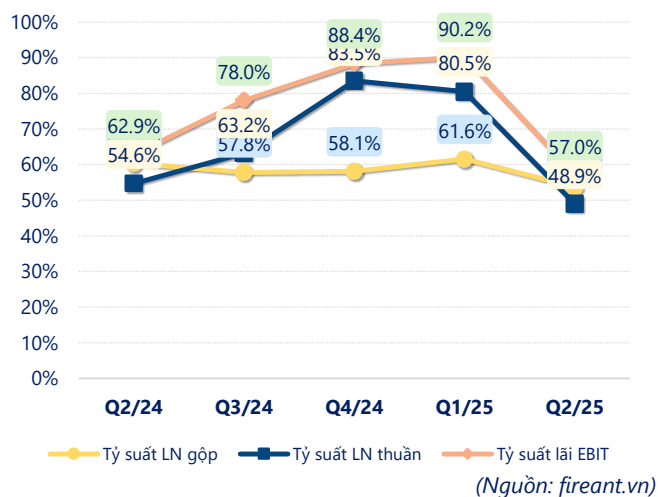
Tăng trưởng lợi nhuận



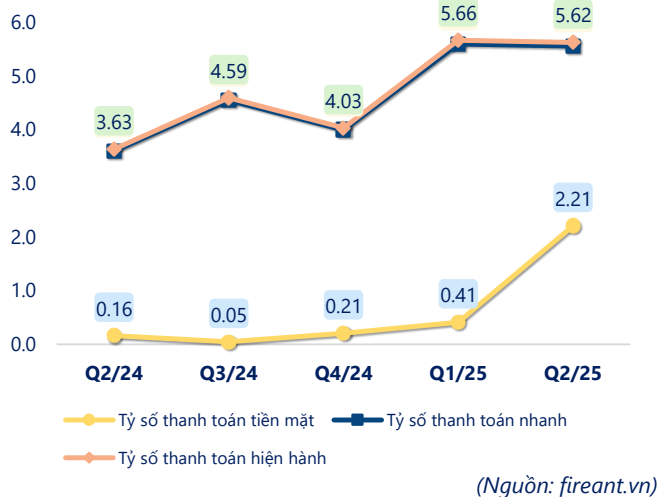
Tăng trưởng chi phí



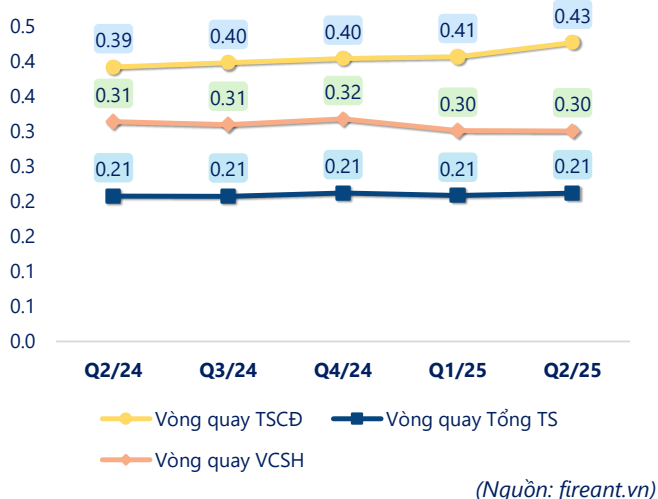
Tỷ suất lợi nhuận



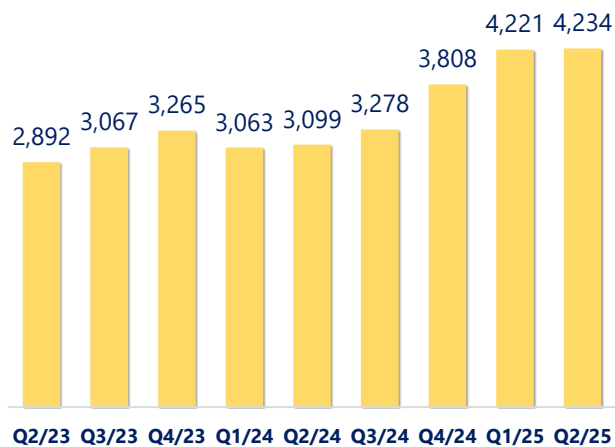
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản

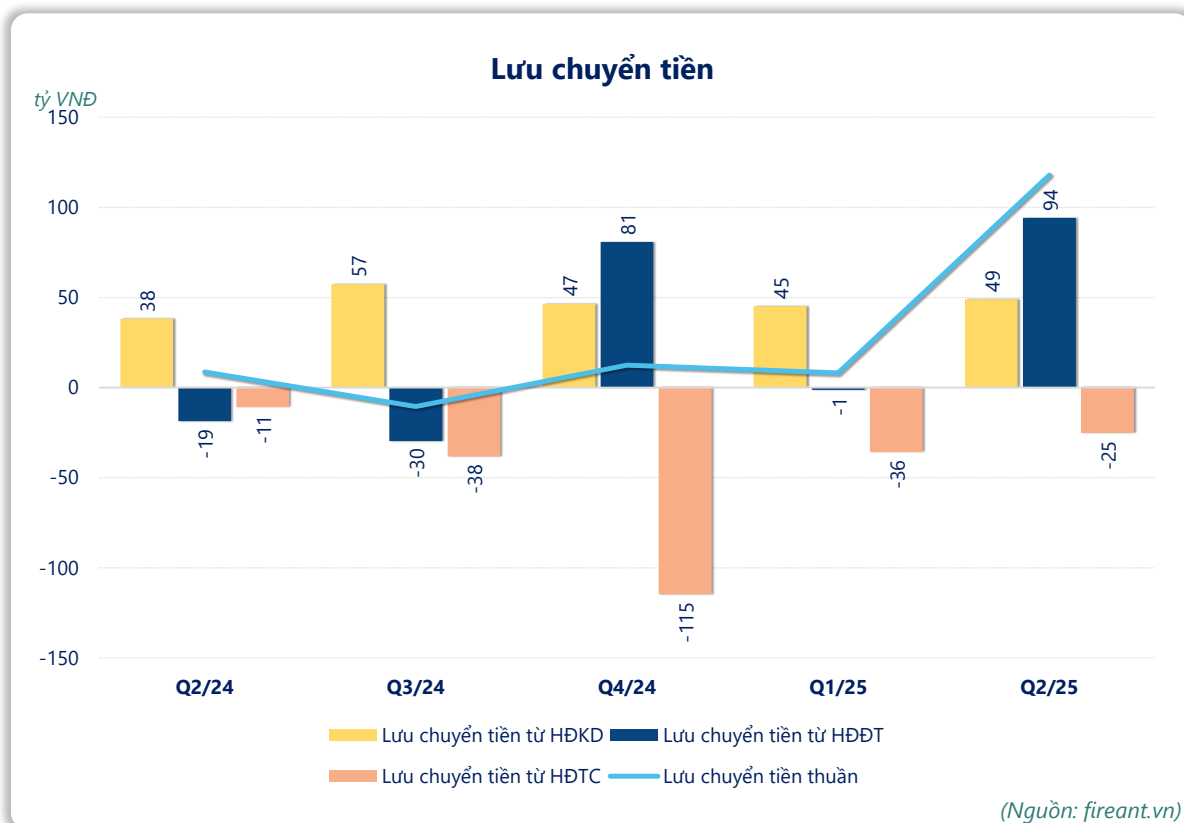


EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	74.9	66.0	13.6%	144	140	3.2%
Giá vốn hàng bán	34.7	26.2	32.5%	61.4	54.1	13.5%
Lợi nhuận gộp	40.2	39.8	1.0%	82.9	85.7	-3.3%
Doanh thu HĐTC	4.49	3.95	13.6%	25.9	7.54	243%
Chi phí TC	6.06	5.58	8.7%	12.7	17.0	-24.8%
Chi phí lãi vay	6.06	5.58	8.7%	12.7	17.0	-24.8%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	-0.05	100%	0	0	
Chi phí QLDN	1.96	2.17	-9.8%	3.53	4.16	-15.1%
LN thuần từ HĐKD	36.7	36.0	1.9%	92.5	72.2	28.2%
Lợi nhuận khác	0	-0.16	100%	0	-0.16	100%
LN trước thuế	36.7	35.9	2.2%	92.5	72.0	28.5%
Lợi nhuận sau thuế	32.8	32.2	1.9%	84.4	64.0	31.7%
LNST của CĐ cty mẹ	32.8	32.2	1.9%	84.4	64.0	31.7%

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)